

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST

Ngày : 08-01-2025

Về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Thu Thủy;

- Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Hợp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2024/TLST-DS về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 764/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 802/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Kim S, sinh năm: 1977. Nơi thường trú: Tổ F, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Nơi thường trú: Tổ G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đỗ Kim S trình bày như sau:

Nguyên vào năm 2022 không nhớ rõ ngày tháng, bà L có hỏi vay tiền của bà S nhiều lần với tổng số tiền 75.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận. Đến ngày 16/03/2024 âm lịch, bà L làm giấy nợ với bà 75.000.000 đồng. Bà có nhiều lần lại nhà yêu cầu bà L trả số nợ nói trên nhưng bà L chỉ hẹn mà không chịu trả, còn có thái độ thách thức và chửi bà. Do đó bà có làm đơn hòa giải gửi lên ủy ban nhân dân xã T, tại tổ hoà giải ấp B thì bà L thừa nhận có nợ bà số tiền 75.000.000 đồng, nhưng xin trả một tháng trả 2.000.000 đồng nhưng bà không chấp nhận.

Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền còn nợ là 75.000.000 đồng. Đồng thời bà yêu cầu tính lãi 0.83% tháng từ ngày 16/03/2024 đến ngày 23/09/2024 tạm tính là 06 tháng với số tiền lãi là 3.735.000 đồng. Như vậy tổng số tiền nợ và lãi bà L phải trả cho tôi là 78.735.000 đồng. Đồng thời, bà S yêu cầu tính lãi tiếp theo sau ngày 23/09/2024 cho đến khi bà L trả dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị L: Đã được Tòa án đã tổng đạt tiến hành hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn.

Tại phiên tòa :

- Nguyên đơn bà Đỗ Kim S: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc là 75.000.000 đồng; yêu cầu tính lãi 0.83% tháng từ ngày 16/03/2024 đến ngày 23/09/2024 tạm tính là 06 tháng với số tiền lãi là 3.735.000 đồng; yêu cầu tính lãi tiếp theo sau ngày 23/09/2024 cho đến khi bà L trả dứt nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà L, Toà án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ và đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là biên nhận nợ, biên bản hoà giải tại địa phương thì bị đơn bà Nguyễn Thị L thừa nhận có vay số tiền 75.000.000 đồng của nguyên đơn bà S. Đã đến hạn trả nợ vay nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn bà S khởi kiện yêu cầu trả vốn vay là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S đối với tiền nợ gốc là 75.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi: Xét thấy, tại phiên toà, nguyên đơn bà S có yêu cầu tính lãi 0.83% tháng từ ngày 16/03/2024 đến ngày 23/09/2024 tạm tính là 06 tháng với số tiền lãi là 3.735.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi tiếp theo sau ngày 23/09/2024 cho đến khi bà L trả dứt nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc nên phải có nghĩa vụ trả lãi là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà S.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng vay tài sản:

Nguyên đơn bà Đỗ Kim S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm bà S số tiền nợ vay là 75.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy tại Giấy nhận nợ ngày 16/3 (không thể hiện năm) và biên bản hoà giải ngày 16/9/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị L thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn bà Đỗ Kim S với số tiền vay là 75.000.000 đồng. Như vậy, đây là hợp đồng vay, không thời hạn, không thỏa thuận lãi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn bị đơn bà L nhưng bà hoàn toàn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S, được xem là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Bị đơn bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho nguyên đơn bà S nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay là hoàn toàn có căn cứ, cơ sở chấp nhận. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S buộc bị đơn trả tiền nợ gốc là 75.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi, lãi suất:

Nguyên đơn bà S yêu cầu yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng đối với nợ gốc 75.000.000 đồng, thời hạn tính từ ngày 16/03/2024 cho đến khi bà L trả dứt nợ.

Đã đến hạn trả nợ gốc nhưng bị đơn bà lan vi phạm nghĩa vụ, không trả nợ gốc cho nguyên đơn nên nên nguyên đơn bà S yêu cầu trả lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm theo quy định pháp luật), Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, xét thấy yêu cầu trả lãi của nguyên đơn là có căn cứ, có cơ sở chấp nhận. Cụ thể như sau:

Thời gian tính lãi tính từ ngày 16/3/2024 đến 08/01/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền nợ gốc là 75.000.000 đồng.

$75.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 6.059.000 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/01/2025 là 81.059.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2025;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Kim S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L về nợ gốc và nợ lãi.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đỗ Kim S với tổng tiền vay và lãi tính đến ngày 08/01/2025 là 81.059.000 đồng (trong đó nợ gốc là 75.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 08/01/2025 là 6.059.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu 4.052.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn bà Đỗ Kim S được nhận lại 1.968.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006169 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Đỗ Kim S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi Cục THA DS Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh